

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2024/DS-ST

Ngày: 30 – 7 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân

2. Ông Trương Công Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thủy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trang Quang T**, sinh năm: 1960.

(có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Chị **Trần Mỹ X**, sinh năm: 1985.

(vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông **Trang Quang T** trình bày và xác định yêu cầu như sau: Ngày 16/01/2019 dương lịch chị **Trần Mỹ X** có vay của ông số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), việc vay có làm biên nhận là “Giấy mượn tiền” đề ngày 16/01/2019; lãi suất thỏa thuận 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận; tiền lãi thanh toán mỗi tháng; vay không thời hạn. Từ khi vay đến nay, chị **X** chỉ thanh toán cho ông 09 tháng tiền lãi thì ngưng, chưa thanh toán cho ông tiền vốn. Do dịch bệnh Covid19 kéo dài, chị **X** phải trực phòng chống dịch, chị **X** cũng nhiễm bệnh nên nay ông chỉ yêu cầu chị **X** trả cho ông 50.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu thanh toán lãi từ tháng 9/2022 đến tháng 4/2024 với mức lãi suất 1,6%/tháng. Số tiền lãi ông **T** yêu cầu là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền ông **T** yêu cầu chị **X** thanh toán là 65.000.000 đồng.

Đối với chị Trần Mỹ X: Mặc dù chị X đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án; Toà án nhiều lần triệu tập chị X đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị X vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trang Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trang Quang T khởi kiện chị Trần Mỹ X yêu cầu thanh toán khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Chị X cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị X đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng chị X vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông T xác định số tiền vốn chị X vay của ông là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận khi vay là 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận mà thỏa thuận bên ngoài bằng lời nói. Từ khi vay đến nay chị X chỉ thanh toán cho ông một phần tiền lãi trong thời gian 09 tháng, chưa trả vốn cho ông; đã nhiều lần ông yêu cầu chị X thanh toán nợ nhưng chị X vẫn không thanh toán. Nay ông yêu cầu chị X thanh toán tiền vốn 50.000.000 và lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng từ tháng 9/2022 đến tháng 4/2024 với số tiền lãi 15.000.000 đồng. Đối với chị Trần Mỹ X: Chị X không có ý kiến gửi Toà án phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Trang Quang T. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, không xác định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng vay tài sản được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của ông Trang Quang T và chị Trần Mỹ X. Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” đề ngày 16/01/2019 của người mượn tiền tên Trần Mỹ X, thể hiện nội dung chị Trần Mỹ X có mượn ông Trang Quang T số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận nhưng không ghi rõ bao nhiêu. Ông T xác định từ khi vay đến nay chị X chỉ thanh toán cho ông một phần tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ án toán nên ông khởi kiện. Chị X không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh việc chị X có thanh toán vốn, lãi đầy đủ cho ông T; chị X cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do ông T giao nộp, có cơ sở xác định trình bày của ông T về việc chị X còn nợ ông T 50.000.000 đồng tiền vốn và việc vay là có thỏa thuận lãi. Mức lãi suất ông T yêu cầu 1,6%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật. Ông T xác định chị X thanh toán lãi được 09 tháng tức đến ngày 16/10/2019 thì ngưng. Từ ngày 17/10/2019 đến nay (ngày 30/7/2024) là 04 năm 09 tháng 14 ngày nhưng ông T chỉ yêu cầu tính lãi trong thời gian 19 tháng với số tiền 15.000.000 đồng là có lợi cho chị X nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trang Quang T được chấp nhận nên chị Trần Mỹ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trang Quang T.

Buộc chị Trần Mỹ X thanh toán cho ông Trang Quang T tổng số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trang Quang T có đơn yêu cầu thi hành án, chị Trần Mỹ X không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Trần Mỹ X phải chịu 3.250.000 đồng. Chị X phải nộp án phí khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Trang Quang T không phải chịu án phí. Ông T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nên không xem xét việc hoàn lại án phí.

3 - Về quyền kháng cáo: Ông Trang Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Mỹ X vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân